

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HƯNG HÀ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 123/2020/HS-ST

Ngày: 18- 12- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương

2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông L Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2020/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 24/10/1975 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị H (Đều đã chết); vợ là: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1976; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 25/2017/HSST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn L 01 năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù tháng 11/2018.

Nhân thân: Năm 2010, bị Công an huyện Hưng Hà xử phạt hành chính về hành vi “Tổ chức đánh bạc”, đã thi hành xong tiền phạt vào ngày 08/9/2010.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Trần Văn T, sinh ngày 01/5/1978 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Th; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1952; vợ là: Chị Hà Thị H, sinh năm 1982; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền sự, tiền án: Không

Nhân thân: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/01/2019, chấp hành xong khoản tiền án phí ngày 23/5/2018.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/8/2020, đến ngày 13/8/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Các bị cáo có mặt tại phiên toà)

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Tiên H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Anh H vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/8/2020, Trần Văn T đi xe mô tô kiểu dáng Dream, biển kiểm soát 17F5-5391 đến nhà rủ Nguyễn Văn L đi mua ma túy (Hêrôin) về cùng sử dụng. Trên đường đi T đưa cho L 400.000 đồng để mua ma túy. Khi đi đến khu vực ngã ba gần bưu điện thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, T dừng xe đứng đợi, L một mình đi bộ ra cách chỗ T đang đứng đợi khoảng 10 mét gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặt vấn đề mua 400.000 đồng ma túy. L đưa cho người đàn ông đó 400.000 đồng và người này đưa cho L 02 gói giấy màu trắng dạng giấy lịch, biết bên trong 02 gói giấy là ma túy (Hêrôin) nên L cầm trong lòng bàn tay trái và đi bộ ra xe của T. Sau đó T chở L đi về đến gần một hiệu thuốc tân dược thuộc địa phận thôn Me, xã Tân Hòa thì bị tổ công tác Công an huyện Hưng Hà kiểm tra. Lúc này L đã thả 02 gói ma túy xuống đất ngay chỗ L đứng. Tổ công tác yêu cầu L nhặt 02 gói giấy trên lên, tiến hành mở kiểm tra bên trong cả 02 gói giấy đều là chất bột màu trắng dạng cục, L khai nhận đó là ma túy Hêrôine cất giấu mục đích để L và T cùng nhau sử dụng. Tổ công tác Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành niêm phong 02 gói giấy trên theo quy định. Tiếp tục kiểm tra thu giữ tại túi quần bên phải phía trước L đang

mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen đã qua sử dụng, thu tại túi quần phía sau bên phải L đang mặc 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ điều trị Methadone đều mang tên Nguyễn Văn L; thu tại túi quần bên trái phía trước T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng. Ngoài ra Công an huyện còn quản lý của T 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, biển kiểm soát 17F5-5391.

Bản kết luận giám định số 305/KLGD - PC09 ngày 11/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1312 gam.

Bản cáo trạng số 119/CT-VKSHH ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L và Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đều có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 10/8/2020, tại đoạn đường ĐH 61 thuộc địa phận thôn Me, xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;

Nguyễn Văn L và Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1312 gam ma túy, loại Hêrôin mục đích để cùng sử dụng, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng và toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều có nhân thân xấu nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo T là người rủ rê, dùng xe máy chở bị cáo L và đưa tiền cho bị cáo L để đi mua ma túy; bị cáo L là người trực tiếp mua ma túy để cả hai cùng sử dụng. Do đó, đánh giá các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L có tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Bị cáo L bị áp dụng tình

tiết tăng nặng “Tái phạm” nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích lợi nhuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy do không xác định được danh tính của đối tượng đã bán ma túy cho các bị cáo nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- 02 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất ma túy, sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn mẫu vật giám định, cần tịch thu để tiêu hủy

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sony màu đen, đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu đen, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ điều trị Methadone đều của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng của Trần Văn T.

Quá trình điều tra xác định số tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Dream, biển kiểm soát 17F5-5391 thu giữ của Trần Văn T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được chủ sở hữu nên đã tách ra để tiếp tục điều tra, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu đề tiêu huỷ: 01 (một) phong bì còn nguyên niêm phong số 305/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (hoàn mẫu vật giám định)

- Trả lại số tài sản sau:

+ Trả lại Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sony màu đen, đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu đen, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ điều trị Methadone

+ Trả lại Trần Văn T: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng

Vật chứng trên đang được chỉ cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chỉ cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 23/11/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chỉ cục THADS H.Hưng Hà;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng